

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135C/QĐ-UBND



An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
thị xã Châu Đốc đến năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 71/2007/QĐ-TTg ngày 22/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc tại Tờ trình số 91/TTr-UBND, ngày 22 tháng 7 năm 2011 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 676/TTr-SKHĐT-THQH ngày 01 tháng 8 năm 2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Châu Đốc tỉnh An Giang đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Châu Đốc đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Quan điểm phát triển:

Phấn đấu xây dựng Châu Đốc trở thành một đô thị thương mại - du lịch của tỉnh An Giang và vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy nhanh tốc độ tăng

trưởng kinh tế, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp, phát triển những ngành sản xuất và dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với việc phát triển đô thị, bố trí lại các khu chức năng, phát triển các khu đô thị mới, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị... sớm đưa thị xã Châu Đốc trở thành thị xã văn minh, hiện đại. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái và giải quyết vấn đề môi trường đô thị, đảm bảo phát triển bền vững.

Phát triển kinh tế - xã hội thị xã Châu Đốc đặt trong mối quan hệ gắn bó với các huyện trong tỉnh, với các địa phương trong vùng ĐBSCL. Trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và Tỉnh, sự hợp tác của các huyện và đầu tư của nước ngoài.

Phát triển kinh tế phải gắn với ổn định chính trị, đảm bảo trật tự xã hội, nâng cao dân trí; gắn với củng cố tăng cường quốc phòng, an ninh; củng cố kiên toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị và xây dựng nền hành chính vững mạnh.

II. Mục tiêu phát triển:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển nhanh, toàn diện và bền vững các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng Châu Đốc thành một địa phương phát triển toàn diện, nhanh và bền vững trên các mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững, tạo ra sự chuyển biến tích cực về chất lượng của sự phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ vào các hoạt động sản xuất nhất là tiếp cận được trình độ công nghệ tiên tiến. Hoàn chỉnh hệ thống y tế cơ sở, mở rộng các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe người dân. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực. Xây dựng hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa, đa dạng hóa các loại hình vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của nhân dân. Không ngừng cải thiện đời sống, tiếp tục xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề tạo thêm nhiều việc làm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Ông định chính trị, an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư phát triển nhằm thu hút mạnh mẽ vốn từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trên địa bàn. Tập trung mọi nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực về y tế, văn hóa, giáo dục, sắp xếp dân cư, chỉnh trang đô thị, cơ sở hạ tầng... để thích ứng với tốc độ phát triển của thị xã.

2. Mục tiêu cụ thể:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân cả giai đoạn 2011-2020 là 17,03%, trong đó thời kỳ 2011 - 2015 đạt 16,04%, thời kỳ 2016-2020 đạt 18,02%.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo xu hướng khu vực I ngày càng giảm, khu vực II và III ngày càng tăng. Đến năm 2015 khu vực I: 6,59%, khu vực II: 23,73% và khu vực III: 69,68%; năm 2020: khu vực I: 3,28%, khu vực II: 24,22% và khu vực III: 72,5%.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 51,79 triệu đồng/người và 2020 là 112,83 triệu đồng/người theo giá thực tế.

Phần đầu đến năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52% trong đó 42% đào tạo nghề, đến năm 2020 đạt 65% trong đó 53% đào tạo nghề.

Đảm bảo 100% xã, phường, có trạm y tế, 43,43 giường bệnh công lập/vạn dân năm 2015 và 41,17 giường bệnh công lập /vạn dân năm 2020.

Nâng cao hiệu quả chương trình xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo được an sinh xã hội, phần đầu đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1% và dưới 1% (theo chuẩn mới) năm 2020.

Nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn thị xã tính đến cuối năm 2015 là 99,7% và 99,9% số hộ sử dụng nước sạch.

Đến năm 2010 thu gom và xử lý theo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường các loại rác thải đô thị, rác thải công nghiệp không độc hại đạt 65% và 80% đến năm 2015 và 80 - 90% đến năm 2020. Rác thải y tế đạt 100% và chất thải rắn độc hại trên 60% vào năm 2010, 80% vào năm 2015 và 100% vào năm 2020;

III. Định hướng các ngành và lĩnh vực:

1. Ngành Nông -Lâm -Thủy sản:

Phần đầu tốc độ tăng trưởng nông, lâm, ngư nghiệp đạt khoảng 1,05% thời kỳ 2011-2015 và 1,16 % thời kỳ 2016-2020. Cơ cấu phần đầu giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành thủy sản. Dự báo đến năm 2015 tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm khoảng 78 %, ngành lâm nghiệp chiếm khoảng 1% và ngành thủy sản chiếm 21%, năm 2020 ngành nông nghiệp chiếm 75%, ngành lâm nghiệp chiếm khoảng 2% và ngành thủy sản chiếm khoảng 23%. Tổng giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp năm 2010 đạt khoảng 673,53 tỷ đồng, năm 2015 đạt 700 tỷ và năm 2020 đạt khoảng 850 tỷ đồng. Phần đầu giá trị thu nhập bình quân/1 ha đất nông nghiệp năm 2015 đạt khoảng 85,5 triệu đồng/năm, năm 2020 đạt khoảng 105,3 triệu đồng/năm.

Phát huy tối đa lợi thế và tiềm năng, tài nguyên tự nhiên và lực lượng lao động nông thôn để phát triển tổng hợp nông - lâm nghiệp - thủy sản. Thực hiện chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh sự liên kết hỗ trợ giữa nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ để nâng cao hiệu quả kinh tế.

Ứng dụng nhanh các thành quả khoa học và công nghệ mới vào tất cả các lĩnh vực canh tác, nuôi trồng, ưu tiên đầu tư xây dựng các trung tâm giống cây, con chất lượng cao và đẩy nhanh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

Phát triển nông nghiệp toàn diện phải gắn với phát triển nông thôn, chú trọng đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xoá đói giảm nghèo và xử lý tốt vấn đề hộ nông dân thiếu đất, không có đất sản xuất.

2. Ngành công nghiệp -xây dựng:

Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành áp dụng công nghệ cao phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh; tập trung đầu tư áp dụng công nghệ cao vào một số ngành công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn đã được xác định như: Công nghiệp chế biến nông, thủy sản và rau quả xuất khẩu.

Giai đoạn 2011-2015 được trung ương đầu tư lưới điện truyền tải (Châu Đốc, Tân Châu, Thoại Sơn, Châu Thành). Các công trình xây dựng phục vụ phát triển như hệ thống cấp nước Châu Đốc, đê kè bảo vệ thị xã, Đường cao tốc (Sóc Trăng-Cần Thơ-Châu Đốc đến Khánh Bình), tuyến N1 (đoạn Châu Đốc-Tân Châu), nâng cấp đường tỉnh 55A (Châu Đốc, Tịnh Biên), cầu Châu Đốc nối hai bờ sông Hậu.

Xây dựng siêu thị Châu Đốc, Trung tâm thương mại và dân cư Vĩnh Mỹ, chợ đầu mối Vĩnh Mỹ, chợ biên giới Vĩnh Ngươn, Hệ thống cáp treo núi Sam, khu vui chơi giải trí, khu liên hợp thể dục thể thao, nâng cấp sân vận động, nhà thi đấu, trạm đồn biên phòng, hạ tầng kinh tế - xã hội biên giới, bố trí lại dự án dân cư, trường cao đẳng và trung cấp nghề Châu Đốc. Ngoài ra đổi mới vấn đề môi trường trong thời kỳ quy hoạch cũng tập trung cải tạo hoặc xây mới bãi rác, nhà máy xử lý chất thải.

Giá trị gia tăng khu vực công nghiệp-xây dựng (theo giá so sánh 1994) là 191 tỷ đồng vào năm 2010, 432 tỷ đồng vào năm 2015 và 832 tỷ đồng vào năm 2020. Tốc độ tăng bình quân thời kỳ 2011 -2015 là 17,73%/năm và thời kỳ 2016 -2020 là 14,01%/năm. Tính theo giá hiện hành, Giá trị gia tăng khu vực công nghiệp-xây dựng năm 2010 đạt 573 tỷ đồng chiếm 22 % tổng Giá trị gia tăng của nền kinh tế, năm 2015 là 1.613 tỷ đồng chiếm 23,73% tổng số và năm 2020 là 3.622 tỷ đồng chiếm 24,22%.

3. Ngành thương mại - dịch vụ và các lĩnh vực:

a. Phát triển thương mại:

Phát triển đồng bộ mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại trong đó có hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị để vừa đáp ứng nhu cầu cơ bản thiết yếu cho đời sống hàng ngày của người dân vừa cung ứng các dịch vụ phân phối cao cấp. Thành lập và phát triển cửa khẩu phụ Vĩnh Ngươn để xây dựng các chợ cửa khẩu, tạo lợi thế cạnh tranh, tăng cường giao thương hàng hoá với nước bạn Campuchia nhằm xây dựng thị xã Châu Đốc trở thành địa bàn kinh tế mở.

Đảm bảo môi trường kinh doanh thương mại văn minh, hiện đại. Phát triển thương mại có hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư thương mại, hình thành các trung tâm thương mại tạo điều kiện để các nhà sản xuất, phân phối có cơ hội tìm

kiểm thông tin, giới thiệu hàng hóa, tìm kiếm các dịch vụ hỗ trợ từ đó hình thành các mối liên kết kinh tế, các kênh phân phối phục vụ cho quá trình phát triển sản xuất và lưu thông theo hướng văn minh, hiện đại.

Từ nay đến năm 2015 thị xã sẽ triển khai xây mới: khu Trung tâm dịch vụ, thương mại Trung Vương, khu trung tâm thương mại thành phố lễ hội Vĩnh Mỹ, cơ sở hạ tầng khu trung tâm tài chính-thương mại-dịch vụ Châu Quới 3, khu dân cư siêu thị Châu Thới 1, khu dân cư chợ Vĩnh Nguơn, siêu thị Châu Đốc, Chợ kênh 7, chợ Cống Đồn, chợ Tha La, chợ Vĩnh Nguơn. Phấn đấu đến năm 2020 trên địa bàn thị xã sẽ có 1 chợ loại I, 2 chợ loại II và 9 chợ loại III. Tiếp tục hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng thương mại, thực hiện đề án “Văn minh thương mại”; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện mục tiêu xây dựng chợ trật tự-vệ sinh trên toàn địa bàn thị xã.

b. Dịch vụ du lịch:

Phát triển du lịch gắn liền với văn hóa thông tin và thể dục thể thao để phát triển du lịch bền vững và vẫn giữ được thế mạnh và những giá trị đặc trưng văn hóa của thị xã gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Tập trung đầu tư phát triển du lịch góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Tiếp tục khai thác lợi thế có sẵn về cảnh quan thiên nhiên, văn hóa lịch sử, thu hút mọi nguồn lực của xã hội đầu tư vào các khu, điểm du lịch, sản phẩm du lịch. Chú trọng trùng tu, tôn tạo, nâng cấp các di tích, di sản văn hóa; khôi phục lại các làng nghề, khu vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ Chăm, Khmer, đờn ca tài tử...

Hình thành các khu phố ẩm thực, phố đi bộ... trong đó chú ý đến việc bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm. Đặc biệt khu trước cổng chính Miếu Bà Chúa Xứ cần có phương án quy hoạch địa điểm buôn bán chỗ khác để đảm bảo các hộ dân có thể buôn bán tốt hơn mà không ảnh hưởng đến tính nghiêm trang của nơi du lịch tâm linh.

Kiến thiết và chỉnh trang đô thị, trong đó ưu tiên nâng cấp dịch vụ nhà hàng - khách sạn, các dịch vụ đại lý và du lịch lữ hành, dịch vụ hướng dẫn, phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch cộng đồng, du lịch sông nước, làng bè trên sông, du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, du lịch thể thao (kết hợp Khu liên hiệp thể thao phát triển loại hình du lịch mới).

Tập trung phát triển các tour du lịch trong nước và quốc tế, tạo công trình du lịch hấp dẫn, đón du khách dừng chân và tham quan các địa điểm di tích cảnh quan của Châu Đốc, tạo môi trường du lịch văn hóa lành mạnh. Kết hợp quần thể văn hóa – thể thao – du lịch của Châu Đốc với Núi Cấm, Khu di tích Đồi Túc Dụp, sông Hậu và khu Búng Bình Thiên.

c. Phát triển dịch vụ vận tải:

Phấn đấu giai đoạn 2011-2015 vận tải hàng hóa tăng trưởng bình quân 4%/năm và vận tải hành khách tăng 7,2%/năm và giai đoạn 2016-2020 vận tải hàng hóa tăng trưởng bình quân 7%/năm và vận tải hành khách tăng 7,5%/năm.

Phát triển vận tải ra khỏi địa bàn tập trung phát triển phương tiện vận tải công cộng đường bộ, khai thác tốt đường dài và mở tuyến mới, tạo cơ chế hỗ trợ

doanh nghiệp trong đầu tư đối với phương tiện có tiện nghi phục vụ đường dài tốt. Bên cạnh đó tăng cường các dịch vụ vận chuyển đường sông, kết hợp với việc xây dựng hệ thống kho bãi.

d. Phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng:

Kinh tế tăng trưởng ngày càng ổn định và phát triển kéo theo nhu cầu về vốn đầu tư sản xuất ngày càng tăng sẽ nhanh chóng thúc đẩy các dịch vụ tài chính, ngân hàng ngày càng phát triển tại Châu Đốc.

Trong thời gian tới nhanh chóng mở rộng các hình thức và nâng cao chất lượng hoạt động tài chính, tín dụng theo hướng kinh doanh tiền tệ, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn.

e. Phát triển giáo dục đào tạo:

Giai đoạn 2011-2015 nâng cấp trung tâm giáo dục thường xuyên, xây dựng thêm 3 trường trung học phổ thông, xây dựng 2 trường trung học chuyên nghiệp và xây dựng một trường dạy nghề. Đến năm 2020 hệ thống trường học trên địa bàn thị xã Châu Đốc gồm: 13 trường mầm non, 22 trường tiểu học, 10 trường trung học cơ sở và 5 trường trung học phổ thông, 1 trung tâm giáo dục thường xuyên thị xã, 2 trường trung học chuyên nghiệp, 1 trường cao đẳng.

Đến năm 2015, tỷ lệ học sinh ngành học mầm non đi học đạt 98%; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở toàn cấp tiểu học đạt 98,5% và tỷ lệ bỏ học 1%; Tổng số học sinh cấp trung học cơ sở so với dân số độ tuổi đạt trên 80%, tỷ lệ học sinh bỏ học ở mức 3%; Phát triển qui mô cấp trung học phổ thông để tỷ lệ đi học so với dân số độ tuổi đạt 40%, trong đó tuyển mới học sinh lớp 10 phổ thông đạt tỷ lệ 85% so với tốt nghiệp trung học cơ sở, tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 5%.

Đến năm 2020, tỷ lệ học sinh ngành học mầm non đi học đạt 100%; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở toàn cấp tiểu học đạt 100% và tỷ lệ bỏ học dưới 1%; Tổng số học sinh cấp trung học cơ sở so với dân số độ tuổi đạt trên 95%, tỷ lệ học sinh bỏ học ở mức 1,5%; Phát triển quy mô cấp trung học phổ thông để tỷ lệ đi học so với dân số độ tuổi đạt 60%, trong đó tuyển mới học sinh lớp 10 phổ thông đạt tỷ lệ 90% so với tốt nghiệp trung học cơ sở, tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 3%.

Phát triển đội ngũ giáo viên, thường xuyên bồi dưỡng và chăm lo đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và không ngừng nâng cao cả về trình độ năng lực sư phạm và tư cách phẩm chất nhà giáo.

f. Phát triển y tế:

Đến năm 2020 có 100% trạm y tế có bác sĩ, 100% trạm y tế có cán bộ chuyên trách y học cổ truyền kiến nghị thị xã hỗ trợ kinh phí đào tạo và các chế độ khuyến khích, ưu đãi cho các bộ trung cấp đi đào tạo để sau khi học xong họ về gắn bó lâu dài.

Chủ động phòng chống dịch bệnh, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 13% năm 2015 và 10% năm 2020.

Thực hiện đồng bộ các chương trình y tế mục tiêu, phát triển mở rộng bảo hiểm y tế, từng bước tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2015.

Đảm bảo 100% xã, phường, có trạm y tế, 43,43 giường bệnh công lập/vạn dân năm 2015 và 41,17 giường bệnh công lập /vạn dân năm 2020.

g. Phát triển văn hóa thông tin - thể dục thể thao:

Phát triển văn hóa thông tin gắn liền với phát triển du lịch nhằm khai thác tốt tiềm năng du lịch, đồng thời phát huy bản sắc riêng trong các loại hình văn hóa nghệ thuật, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân. Tập trung thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đưa phong trào đi vào chiều sâu, có kết quả thiết thực, trở thành phong trào của toàn xã hội.

Xây dựng mới trung tâm văn hóa thể thao thị xã, trung tâm văn hóa thể thao các phường xã; xây dựng rạp chiếu bóng khoảng 500 – 700 người, xây dựng nhà hát quy mô khoảng 700 người.

Nâng tỷ lệ người thường xuyên tập luyện thể dục thể thao từ 25% năm 2010 lên 30% năm 2015 và 37% năm 2020.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và thông tin trên địa bàn. Mở rộng các loại hình thông tin, tuyên truyền, phát thanh, truyền hình ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu phục vụ các nhiệm vụ chính trị địa phương.

Phát triển rộng rãi thể dục thể thao quần chúng, các môn thể thao dân tộc và các hoạt động thể dục thể thao mang tính phổ cập đến mọi đối tượng, lứa tuổi, tạo thành phong trào thể dục thể thao quần chúng “Khoẻ để xây dựng và bảo vệ tổ quốc”.

h. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng:

Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, tạo thành mạng lưới hoàn chỉnh, có khả năng liên kết thuận lợi các phương thức vận tải đảm bảo thông suốt trên địa bàn thị xã và với các địa bàn khác, với nước bạn Campuchia nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc luân chuyển hàng hóa và hành khách, góp phần xây dựng thị xã ngày một năng động và thu hút ngày càng nhiều các nhà đầu tư.

Tiếp tục tranh thủ các dự án của Trung ương, tỉnh đầu tư phát triển trên địa bàn như: hoàn thành xây dựng tuyến đường cao tốc kết nối đoạn Sóc Trăng - Cần Thơ - Châu Đốc - Khánh Bình; nâng cấp tuyến N1 (đoạn Châu Đốc - Tân Châu); nâng cấp quốc lộ 91 (đoạn Châu Đốc - Tịnh Biên).

Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo mạng lưới điện trung và hạ thế nhằm nâng cao chất lượng, giảm thất thoát của hệ thống truyền và tải điện. Đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân ngày càng tốt hơn, nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn thị xã tính đến cuối năm 2015 là 100%.

Từng bước đưa công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống của người dân vùng nông thôn, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin và truyền thông. Chú trọng đến công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

Đảm bảo số hộ sử dụng nước sạch trên địa bàn thị xã ngày càng tăng. Đến năm 2015 đảm bảo 100% số hộ sử dụng nước sạch.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, tiếp tục triển khai các mô hình thu gom, xử lý rác, thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp. Chất thải, nước thải trong khu dân cư, chợ, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý rác theo quy định. Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị đạt 100%, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn tại vùng nông thôn đạt 70%. Đến năm 2020 tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn vùng nông thôn đạt 90%.

IV. Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch:

1. *Giải pháp về huy động vốn đầu tư phát triển:* Phát huy các nguồn nội lực đồng thời chủ động xây dựng các đề án để tranh thủ vốn từ các tổ chức tài trợ quốc tế (WB - ADB - ODA...) để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là những dự án phát triển giao thông nông thôn, các dự án nâng cao năng lực các công trình thủy lợi phục vụ nông nghiệp, dự án phát triển mạng lưới điện nông thôn, dự án hỗ trợ giáo dục - dạy nghề, các dự án về y tế, cấp nước sinh hoạt, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đồng thời, tận dụng nguồn vốn liên doanh, liên kết với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm để thực hiện.

2. *Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:*

- Phát triển nguồn nhân lực vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển của thị xã, đặc biệt đối với thị xã Châu Đốc, chất lượng của nguồn nhân lực hiện nay rất thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ chiếm khoảng 20%. Những năm tới cần có chính sách tích cực để đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là đối với các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ du lịch..., chú trọng nhiều với việc đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, đào tạo nghề với nhiều hình thức, đầu tư các trung tâm dạy nghề, từng bước xây dựng một lực lượng lao động chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh thị xã trong giai đoạn tới.

- Mở rộng các hình thức đào tạo, dạy nghề bằng nhiều hình thức (chính quy, tại chức, ngắn hạn, dài hạn), trong đó tập trung vào các ngành nghề cần cho thị xã (kinh tế, khoa học-công nghệ, ngoại ngữ, du lịch) và các ngành có lợi thế của thị xã như: nuôi trồng, chế biến thủy sản, du lịch, cơ khí sửa chữa chế tạo phục vụ nông nghiệp và thuỷ sản...

3. *Giải pháp về khoa học công nghệ và môi trường:*

- Tăng cường công tác đào tạo và có chính sách hấp dẫn để thu hút lực lượng lao động có trình độ, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của khoa học công nghệ. Đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ đi đôi với việc đào tạo và đào tạo lại lao động để có năng lực tiếp thu trình độ khoa học công nghệ, từ đó cải tiến chất lượng sản phẩm và nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Chú trọng chuyên giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ chế biến, sản xuất sạch, công nghệ sinh học và công nghệ thông tin. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ.

- Việc quản lý, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái là yêu cầu tất yếu trên địa bàn huyện, là một trong 3 vấn đề thường xuyên phải gắn kết chặt chẽ

với nhau đó là: phát triển kinh tế - thực hiện công bằng xã hội - bảo vệ môi trường sinh thái mang lại sự phát triển bền vững. Trong quy hoạch xây dựng phường và cụm công nghiệp, yêu cầu tuân thủ các tiêu chuẩn về hiện đại, văn minh, có công viên đảm bảo tỷ lệ cây xanh hợp lý, có hệ thống cấp thoát nước đồng bộ, hệ thống xử lý chất thải, nước thải phải đảm bảo tiêu chuẩn quy trình công nghệ phù hợp. Không để các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nằm trong khu dân cư. Xử lý tốt các nguồn chất thải từ sản xuất và sinh hoạt của các cụm dân cư vùng nông thôn...

4. Giải pháp thực hiện và vận dụng cơ chế chính sách:

Tổ chức triển khai thực hiện và cụ thể hóa các quy định, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, của tỉnh trên địa bàn thị xã Châu Đốc. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật. Cải cách hành chính với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính công, đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Tiếp tục kiện toàn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền cấp xã, phường có đủ năng lực, phẩm chất để quản lý, giải quyết đúng thẩm quyền những nhiệm vụ được giao.

Mở rộng việc thực cơ chế “một cửa liên thông” ở các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước theo hướng giao cho một cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục trên cơ sở có quy chế, quy định về phối hợp giải quyết. Tiếp tục rà soát, sửa đổi những thủ tục, loại bỏ những giấy tờ không cần thiết, những quy định, quy chế không còn phù hợp, rút ngắn thời gian giải quyết các công việc. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, chế độ công khai minh bạch thông tin cho nhân dân biết về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, của chính quyền địa phương để nhân dân cùng tham gia thực hiện.

5. Giải pháp về tổ chức thực hiện quy hoạch:

- Ủy ban nhân dân thị xã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, do lãnh đạo UBND thị xã làm Trưởng ban, lãnh đạo các phòng, ban liên quan và Chủ tịch UBND các phường làm thành viên. Ban chỉ đạo giúp thị xã ủy và UBND thị xã xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch, trong đó xác định nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và các xã thực hiện theo đúng quy hoạch.

- Các ban, ngành của thị xã và các xã xây dựng chương trình hành động thực hiện quy hoạch theo chức năng nhiệm vụ của mình. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các quy hoạch cụ thể về sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, quy hoạch chi tiết xây dựng các phường, khu trung tâm, cụm dân cư, chợ...

- Ủy ban nhân dân thị xã lựa chọn và triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư, đặc biệt là các dự án đem lại hiệu quả cao, tạo nguồn thu mới cho ngân sách. Hàng năm, sơ kết báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch nhằm phát hiện những vấn đề không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương thì kịp thời báo cáo với UBND tỉnh để xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp.

V. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: (đính kèm)

Điều 2. Quy hoạch này là định hướng, cơ sở cho việc lập, trình duyệt và

triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, các dự án đầu tư trên địa bàn thị xã Châu Đốc theo quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong Quyết định này, chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan chỉ đạo các bộ phận chuyên môn lập và trình duyệt các chương trình, dự án và triển khai thực hiện theo quy định:

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện và pháp luật của nhà nước trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch.

- Lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; các chương trình phát triển trọng điểm, các dự án cụ thể để đầu tư tập trung hoặc từng bước đầu tư theo hướng ưu tiên hợp lý.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và của tỉnh trong từng giai đoạn Quy hoạch.

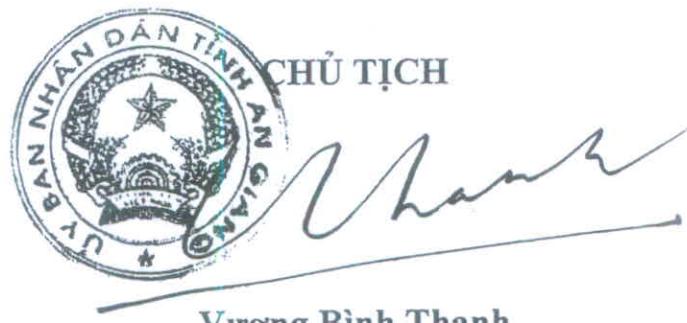
Điều 4. Các Sở, Ban ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hỗ trợ thị xã Châu Đốc nghiên cứu lập các kế hoạch, chương trình, dự án nói trên và hỗ trợ huyện tìm và bố trí các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện Quy hoạch; thị xã Châu Đốc phối hợp các Sở, ban ngành nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô, tính chất vùng và quan trọng đối với sự phát triển của huyện đã được quyết định đầu tư.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Ch

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VTLT.



Phụ lục
DANH MỤC CÁC ĐỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND, ngày 14/8/2011
 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Danh mục	Quy mô	Địa điểm	Dự kiến nguồn vốn	Thời kỳ
I	Giáo dục & Đào tạo:				
1	Dự án đầu tư xây dựng Trường cao đẳng nghề Châu Đốc	2 ha	Phường Châu Phú B	NS tinh + Trung ương	2011-2015
II	Y tế:				
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc	500 giường	P.Vĩnh Mỹ	TPCP+ NS Tỉnh	2007-2011
III	Công nghiệp - TTCN				
3	Cụm công nghiệp Vĩnh Mỹ (Giai đoạn 1)	14,2 ha	P.Vĩnh Mỹ	NSTW + NSDP + Huy động	2011-2015
4	Cụm công nghiệp Vĩnh Mỹ (Giai đoạn 2)	40,65 ha	P.Vĩnh Mỹ	NSTW + NSDP + Huy động	2011-2015
5	Cụm tiểu thủ công nghiệp Vĩnh Tế	30 ha	Xã Vĩnh Tế	NSTW + NSDP + Huy động	2011-2015
6	Xây dựng mới trạm lưới điện 22/0,4KV	39.151 KVA	Toàn TX	NSTW	2011-2015
7	Xây dựng mới đường dây điện nội 22/0,4KV	5,3 Km	Toàn TX	NSTW	2011-2015
8	Xây dựng mới đường dây điện nội 0,4KV	13 Km	Toàn TX	Thị Xã	2011-2015
9	Lưới điện truyền tải Châu Đốc	25km		Trung ương	2011-2015
IV	Nông nghiệp, thủy lợi:				
10	Đê - Kè bảo vệ thị xã Châu Đốc	5km	P.CPA+P.CPB	NSTW + Địa phương	2016-2020
V	Giao thông vận tải				
11	Đường cao tốc kết nối đoạn : Sóc Trăng - Cần Thơ -Châu Đốc đến Khánh Bình	250km	Vĩnh Tế	Trung ương	2016-2020
12	Tuyến N1 (đoạn Châu Đốc - Tân Châu)	5km	P.CPB	Trung ương	2011-2015
13	Tuyến dân cư tránh QL91 (trùng với tuyến N1 đoạn CĐ-TB)	34,88ha	Xã Vĩnh Tế	Trung ương	2011-2015

Số TT	Danh mục	Quy mô	Địa điểm	Dự kiến nguồn vốn	Thời kỳ
14	Tuyến đồi ngoại của thị xã chạy dọc kênh Vĩnh Tế	11,5km	Xã Vĩnh Tế	Trung ương	2011-2015
15	Bến xe khách phía nam (đồi diện TTHC mới Vĩnh Tế)	2 ha	Xã Vĩnh Tế	NS Thị xã + Huy động	2011-2015
16	Cầu Châu Đốc bắc qua sông Hậu nối liền N1	3,5km	P.CPB	Trung ương	2015-2020
17	Đường vành đai và đường kênh Hòa Bình từ đại lộ CĐ- NS đến đường N1	4,5km	P.CPB+P.VM	NS Tỉnh + NS Thị xã	2011-2015
18	Đường vành đai từ Lê Lợi đến đường Kênh Hòa Bình	3km	P.CPB	NS Tỉnh + NS Thị xã	2011-2015
19	Đường dự định phường Núi Sam (KDC chợ Vĩnh Đông - QLN1)	19,6701ha	P.Núi Sam	NS Thị xã + Huy động	2011-2015
20	Đường dự định phường Châu Phú B, Núi Sam (hậu Tây Vành Đai)	46,77ha	P.CPB+P.NS	NS Thị xã + Huy động	2011-2015
21	Nâng cấp TL55A (Trường Đua – Tha La)	11,2km	P.CPA + P.VT	NS Tỉnh	2011-2015
22	Cải tạo sửa chữa tuyến dân cư 55 A	4.700m	P.CPA	NS Thị xã	2011-2015
23	Kênh 7	5.000m	Vĩnh Châu	NS Địa phương	2011-2015
24	Kênh 10	5.000m	Vĩnh Châu	NS Địa phương	2011-2015
25	Đường nông thôn bờ bắc kênh Huỳnh Văn Thu từ Kênh 7 đến Kênh Tha La.	4.700m	Vĩnh Tế + Vĩnh Châu	NS Thị Xã	2011-2015
26	Đường kênh Xuất khẩu	2.182m	Vĩnh Châu	NS Thị xã	2011-2015
27	Đường Kênh H.V Thu (K7- K12)	4,255	Vĩnh Châu	NS Thị xã	2016-2020
VI	Môi trường				
28	Đóng cửa và cải tạo, phục hồi môi trường bãi rác Kênh 4- TX Châu Đốc	1ha	Xã Vĩnh Châu	NSTW + NS Địa phương	2016-2020
29	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải giai (đoạn 2)	8km	Toàn TX	ODA	2010-2015
30	Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Châu Phú -Châu Đốc - Tịnh Biên	5ha	Xã Vĩnh Tế	NSTW + Huy động	2016-2020
VII	Văn hóa - Thể dục thể thao - Phát thanh truyền hình				

Số TT	Danh mục	Quy mô	Địa điểm	Dự kiến nguồn vốn	Thời kỳ
31	Khu du lịch lòng hồ Trương Gia Mô - Cáp treo Núi Sam	1.100m	Núi sam	Huy động	2011-2015
32	Công viên sinh thái cảnh quan đô thị (khu nghỉ dưỡng, TTDTT,...)	100 ha	P.CPB	Huy động	2011-2015
33	Khu liên hiệp thể dục thể thao thị xã Châu Đốc	30ha	P.CPA	NS Tỉnh + NS Thị xã	2007-2011
34	Nâng cấp các sân vận động Châu Đốc	5.000m2	Toàn thị xã	NS Thị xã	2016-2020
35	Nhà thi đấu thể thao TX Châu Đốc	3500m2	Phường Châu Phú B	NS tinh + NS Thị xã	2016-2020
VIII	Sắp xếp dân cư:				
36	Khu dân cư Bắc Miếu Bà	10,97 ha	P.Núi Sam	Huy động	2011-2015
37	Khu dân cư và trung tâm thương mại Vĩnh Mỹ	35,27ha	P.Vĩnh Mỹ	Huy động	2011-2015
38	Khu đô thị mới Châu Đốc	82ha	P.Vĩnh Mỹ	Huy động	2009-2012
IX	Quản lý, bảo vệ biên giới đất liền				
39	Dự án đầu tư xây dựng các công trình phục vụ hợp tác đối ngoại biên phòng và an ninh biên giới Châu Đốc	3ha	Xã Vĩnh	Trung ương	2011-2015
40	Dự án hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã biên giới Châu Đốc		Xã Vĩnh Nguon, VTÉ	Trung ương	2011-2015